

Công ty Quản lý quỹ:.....

Quỹ:.....

Mẫu số B01 - QM

(Ban hành theo TT số 198 /2012 /TT-BTC

ngày 15 /11/ 2012 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO THU NHẬP

Năm 201...

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	Mã số	Thuyết minh	Năm N	Năm N-1
I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	01			
1.1. Cổ tức được chia	02	B.7.21		
1.2. Tiền lãi được nhận	03	B.7.21		
1.3. Lãi, lỗ bán các khoản đầu tư	04	B.7.20.1		
1.4. Chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	05	B.7.20.2		
1.5. Doanh thu khác	06	B.7.20.3		
1.6. Chênh lệch lãi, lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	07	B.7.21 B.7.24		
1.7. Doanh thu khác về đầu tư	08	B.7.20.1		
1.8. Dự phòng nợ phải thu và dự thu khó đòi về cổ tức, tiền lãi và xử lý tổn thất nợ phải thu khó đòi về cổ tức, tiền lãi	09	B.7.20.	(...)	(...)
II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ	10			
2.1. Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	11	B.7.23		
2.2. Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi và xử lý tổn thất phải thu khó đòi	12	B.7.20.1		
2.3. Chi phí lãi vay	13	B.7.24		
2.4. Chi phí dự phòng giảm giá tài sản nhận thế chấp và xử lý tổn thất các khoản đầu tư cho vay có tài sản nhận thế chấp	14	B.7.20.1		
2.5. Chi phí đầu tư khác	15	B.7.24		
III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ	20	B.7.25		

3.1. Phí quản lý Quỹ mở	20.1	B.7.25				
3.2. Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	20.2	B.7.25				
3.3. Phí dịch vụ giám sát	20.3	B.7.25				
3.4. Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	20.4	B.7.25				
3.5. Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	20.5	B.7.25				
3.6. Phí dịch vụ khác của Nhà cung cấp dịch vụ cho Quỹ mở	20.6	B.7.25				
3.7. Chi phí họp, Đại hội Quỹ mở	20.7	B.7.25				
3.8. Chi phí kiểm toán	20.8	B.7.25				
3.9. Chi phí thanh lý tài sản Quỹ mở	20.9	B.7.25				
3.10. Chi phí hoạt động khác	20.10	B.7.25				
IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ (23=01-10-20)	23					
V. KẾT QUẢ THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC	24					
5.1. Thu nhập khác	24.1	B.7.26				
5.2. Chi phí khác	24.2	B.7.27				
VI. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (30=23 + 24)	30					
6.1. Lợi nhuận đã thực hiện	31					
6.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	32					
VII. CHI PHÍ THUẾ TNDN	40	B.7.28				
VIII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (41 = 30 - 40)	41					

....., ngàytháng.....năm

Đại diện có thẩm quyền của
Ngân hàng Giám sát

Công ty Quản lý quỹ

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Tổng (Giám) đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)